**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

Trang bìa

1

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 4 -5 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “BẢN THÂN”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 04/10 ĐẾN 29/10)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - BÉ LÀ AI**

**- CƠ THỂ BÉ**

**- NHU CẦU CỦA BÉ**

**- ƯỚC MƠ CỦA BÉ**

Tên giáo viên dự thi: **Lê Thị Ngọc**

Ngày tháng năm sinh: 10/11/1981

Đơn vị công tác: **Trường Mầm non Hoa Động, quận/huyện Thuỷ Nguyên**

|  |
| --- |
| **Mã phách** |
|  |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

Trang bìa

2

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 4-5 TUỎI**

**CHỦ ĐỀ: “BẢN THÂN”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 04/10 ĐẾN 29/10)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - BÉ LÀ AI**

**- CƠ THỂ BÉ**

**- NHU CẦU CỦA BÉ**

**- ƯỚC MƠ CỦA BÉ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã phách:** | | |
| **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **Giám khảo 3** |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ**

| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Hoạt động chủ đề** | **Địa điểm tổ chức** | **Nhánh 1 Bé là ai?** | | **Nhánh 2 Cơ thể bé** | | **Nhánh 3 Nhu cầu của bé** | | **Nhánh 4 Ước mơ của bé** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT | | | | | | | | | | |
|  | A. Phát triển vận động | | | | | | | | | | |
| **1** | Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | Bài 2:  Hô hấp: Thổi bóng / Tay: Đưa hai tay ra trước, vỗ tay vào nhau. Lưng, bụng: Quay người sang trái, sang phải. Chân: Ngồi xổm, đứng lên/ Bật: Bật về phía trước) | Lớp học | TDS | | TDS | | TDS | | TDS |
| **2** | Kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 2-3 lần | Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (2-3 lần) | Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (2-3 lần) | Lớp học | HĐNT | | HĐNT | | HĐNT | | HĐNT |
| **3** | Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 60-80m | Chạy chậm 60-80m | Chạy chậm 60-80m | Sân chơi |  | | HĐNT | |  | | HĐNT |
| **4** | Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m không chệch ra ngoài | Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m | Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m | Lớp học |  | |  | | HĐH | |  |
| **5** | Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 10-15cm | Bật qua vật cản cao 10-15cm | Tiết học: Bật qua vật cản 10-15cm | Lớp học |  | | HĐH | |  | |  |
| **6** | Tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi | Tô, vẽ hình | Trẻ tô vẽ hình : bạn trai, bạn gái, bộ phận cơ thê, đồ dùng, trang phục,... | Lớp học | HĐG | | HĐG | | HĐG | | HĐG |
| **7** | Biết tự cài - cởi cúc, xâu - buộc dây | Cài - cởi cúc, xâu - buộc dây | + Tiết học: Dạy trẻ cài khuy áo  + Cho trẻ thực hành cài khuy áo | Lớp học | HĐH | | HĐG | | HĐG | | HĐG |
|  | **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ** | | | | | | | | | | |
| **8** | Biết 4 nhóm thực phẩm và phân loại một số thực phẩm theo nhóm | Nhận biết tên một số thực phẩm thông thường và các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng) | Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm, quan sát tháp dinh dưỡng. | Lớp học | HĐNT | | HĐNT | | HĐC | | HĐC |
| **9** | Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Biết tự rửa tay bằng xà phòng khi được nhắc nhở | Tập luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng | Thực hành thao tác rửa tay bằng xà phòng | Lớp học | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN |
| **10** | Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Biết tự lau mặt khi được nhắc nhở | Tập luyện thao tác lau mặt | Thực hành thao tác lau mặt | Lớp học | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN |
| **11** | Biết súc miệng bằng nước muối | Tập súc miệng bằng nước muối | Thực hành súc miệng bằng nước muối | Lớp học | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN | | VS-AN |
| **12** | Có kỹ năng đánh răng đúng thao tác. Biết tự đánh răng | Tập luyện thao tác đánh răng | Tiết học: Dạy trẻ cách đánh răng | Lớp học |  | |  | |  | | HĐH |
| **13** | Có khả năng nhận biết một số biểu hiện đặc trưng khi ốm và bước đầu biết cách phòng tránh. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt. | Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản | Trò chuyện với trẻ cách nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản | Lớp học | ĐTT | | HĐC | | ĐTT | | HĐC |
|  | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | | | | |
|  | **A. Khám phá khoa học** | | | | | | | | | | |
| **14** | Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm hểu đặc điểm của đối tượng. | Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể | Cho trẻ xem vi deo, trò chuyện với trẻ về chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. | Lớp học | HĐC | | ĐTT | | HĐC | | ĐTT |
| **15** | Biết một số bộ phận cơ thể con người và cơ thể luôn thay đổi, phát triển | Một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng | Tiết học: Khám phá : Đôi bàn chân, Bé là ai | Lớp học | HĐH | | HĐH | |  | |  |
|  | **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | | | | | | | | | | |
| **16** | Đếm trên các đối tượng trong phạm vi 10 | Chữ số , số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5 | Tiết học: Số 3(T1) | Lớp học |  | |  | | HĐH | | HĐG |
| **17** | Sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự. | Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5 | Đếm theo khả năng |  | HĐG | | HĐG | | HĐG | | HĐG |
| **18** | Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) | Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) | Tiết học: Xác định phía phải, phía trái của trẻ | Lớp học |  | |  | |  | | HĐH |
|  | **C. Khám phá xã hội** | | | | | | | | | | |
| **19** | Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện | Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân | Trẻ tự giới thiệu về bản thân: Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài và sở thích của bản thân | Lớp học | HĐC | | ĐTT | | HĐG | | HĐG |
| **20** | Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội | Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước. | Trò chuyện cùng bé về ngày 20/10 | Lớp học |  | |  | | HĐC | |  |
|  | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | | | | | |
|  | **A. Nghe hiểu lời nói** | | | | | | | | | | |
| **21** | Biết phát âm một số từ tiếng anh quen thuộc: gilr, boy, hand, leg, body… | Nghe hiểu 90 từ tiếng anh về chủ đề và 15 mẫu câu cơ bản giúp trẻ có thể giao tiếp hằng ngày | Phát âm một số từ tiếng anh phù hợp với chủ đề: gilr, boy, hand, leg, body… | Phòng chức năng | HĐC | | HĐC | | HĐC | | HĐC |
| **22** | Thực hiện được 2,3 yêu cầu liên tiếp,ví dụ "Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng",... | Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu | Nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp | Lớp học | HĐNT | | HĐNT | | HĐNT | | HĐNT |
| **23** | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi: Gấu con bị sâu răng, ước mơ của bé,... | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi: Gấu con bị sâu răng, ước mơ của bé,... | Tiết học: Dạy truyện: Gấu con bị sâu răng, Ước mơ của bé | Lớp học |  | |  | | HĐH | | HĐH |
| **24** | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện: Em có lời ca, tay thơm tay ngoan, mời bạn ăn,... | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi: Em có lời ca, tay thơm tay ngoan, cái mũi, mời bạn ăn,... | Trẻ nghe bài hát về chủ đề: Em có lời ca, Tay thơm tay ngoan, Cái mũi, Mời bạn ăn,... | Lớp học | ĐTT | | ĐTT | | ĐTT | | ĐTT |
|  | **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** | | | | | | | | | | |
| **25** | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao: Tay đẹp, em lên bốn,... | Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè : Tay đẹp, em lên bốn,... | Đồng dao: Tay đẹp; Thơ: Em lên bốn | Lớp học | HĐH | | HĐH | |  | |  |
|  | **C. Làm quen với việc đọc - viết** | | | | | | | | | | |
| **26** | Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("đọc vẹt") | Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu | Trẻ xem sách tranh, đọc thơ chữ to, | Lớp học | HĐG | | HĐG | | HĐG | | HĐG |
|  | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | | | | | | | |
|  | **A. Phát triển tình cảm** | | | | | | | | | | |
| **27** | Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ. | Tên, tuổi, giới tính | Trò chuyện với trẻ về tên tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ. Trẻ thực hành giới thiệu bản thân | Lớp học | HĐC | | HĐC | |  | |  |
| **28** | Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được | Sở thích, khả năng của bản thân | + Tiết học: Mừng sinh nhật bé  + Trò chuyện về sở thích, ước mơ của bé | Lớp học |  | |  | | HĐH | | HĐC |
| **29** | Biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích | Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích | Cho trẻ chọn đồ chơi theo ý thích ở các góc chơi. | Lớp học | HĐG | | HĐG | |  | |  |
| **30** | Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao | Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao | Cho trẻ tham gia các hoạt động: Trực nhật, dọn đồ chơi sau khi chơi. | Lớp học | HĐG | | HĐG | | HĐNT | |  |
| **31** | Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh | Một số trạng thái cảm xúc ( vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh | Trò chơi ghép tranh cảm xúc của bé | Lớp học | HĐG | | HĐG | | HĐG | | HĐG |
| **32** | Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên | Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình | Xem vi deo, trò chuyện với trẻ về ngày 20-10 | Lớp học |  | |  | | HĐC | |  |
|  | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | | | | | | | |
|  | **A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật** | | | | | | | | | | |
| **33** | Biết vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng. | Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. | Trẻ nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Sân chơi | HĐNT | | ĐTT | | HĐNT | | ĐTT |
| **34** | Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ… | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát | Tiết học: Dạy hát: Khúc hát đôi bàn tay, Ước mơ của bé | Lớp học | HĐH | |  | |  | | HĐH |
| **35** | Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa) | Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu | Tiết học: Vận động : Tay thơm, tay ngoan (múa); Mời bạn ăn (theo nhịp) | Lớp học |  | | HĐH | | HĐH | |  |
|  | **B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** | | | | | | | | | | |
| **36** | Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm | Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm | + Tiết học: Làm dép tặng bạn . + Cho trẻ làm đồ dùng đồ chơi theo chủ đề ở góc chơi | Lớp học |  | | HĐH | | HĐG | | HĐG |
| **37** | Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục | Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục | + Tiết học: Vẽ tranh từ bàn tay.  + Cho trẻ vẽ tranh về chủ đề: Vẽ bạn trai, bạn gái, Khuôn mặt,... | Lớp học | HĐH | | HĐG | |  | |  |
| **38** | Biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết | Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết | + Tiết học: Nặn vòng tay  + Nặn các đồ chơi về chủ đề: Nặn mũ, áo, hoa quả, trang sức,... | Lớp học |  | |  | | HĐG | | HĐH |
| **39** | Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau | Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau | Trẻ chơi góc nghệ thuật | Lớp học | HĐG | | HĐG | | HĐG | | HĐG |
| **Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào nhánh chủ đề** | | **Chia theo lĩnh vực** | **Tổng số** | | **26** | **29** | | **29** | | **26** | |
| **Lĩnh vực thể chất** | | **9** | **11** | | **10** | | **10** | |
| **Lĩnh vực nhận thức** | | **4** | **4** | | **5** | | **4** | |
| **Lĩnh vực ngôn ngữ** | | **5** | **5** | | **5** | | **5** | |
| **Lĩnh vực TCKNXH** | | **4** | **4** | | **4** | | **2** | |
| **Lĩnh vực thẩm mỹ** | | **4** | **5** | | **5** | | **5** | |
| **Chia theo hoạt động trong chế độ sinh hoạt** | **Đón – trả trẻ** | | **2** | **4** | | **2** | | **3** | |
| **Thể dục sáng** | | **1** | **1** | | **1** | | **1** | |
| **Hoạt động góc** | | **7** | **9** | | **9** | | **9** | |
| **Hoạt động ngoài trời** | | **4** | **4** | | **4** | | **3** | |
| **Vệ sinh – ăn ngủ** | | **3** | **3** | | **3** | | **3** | |
| **Hoạt động chiều** | | **4** | **3** | | **5** | | **3** | |
| **Tham quan dã ngoại** | | **0** | **0** | | **0** | | **0** | |
| **Lễ hội** | | **0** | **0** | | **0** | | **0** | |
| **Hoạt động học** | | **5** | **5** | | **5** | | **5** | |
| **Chia cụ thể hoạt động học** | **Giờ thể chất** | **1** | **1** | | **1** | | **1** | |
| **Giừ nhận thức** | **1** | **1** | | **1** | | **1** | |
| **Giừ ngôn ngữ** | **1** | **1** | | **1** | | **1** | |
| **Giờ TCKNXH** | **0** | **0** | | **1** | | **0** | |
| **Giờ thẩm mỹ** | **2** | **2** | | **1** | | **2** | |

# II.DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: CHỦ ĐỀ BẢN THÂN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên chủ đề nhánh | Số tuần thực hiện | Thời gian thực hiện | Người phụ trách | Ghi chú về sự điều chỉnh (Nếu có) |
| Nhánh 1  “ Bé là ai” | 1 tuần | Từ 04 - 08/10/2021 | GV 1 | Giáo viên cùng lớp |
| Nhánh 2  “ Cơ thể bé” | 1 tuần | Từ 11 - 15/10/2021 | GV2 |  |
| Nhánh 3  “Nhu cầu của bé” | 1 tuần | Từ 18 – 22/10/2021 | GV 1 | Giáo viên cùng lớp |
| Nhánh 4  “Ước mơ của bé” | 1 tuần | Từ 25 - 29/10/2021 | GV2 |  |

**III. CHUẨN BỊ CHỦ ĐỀ BẢN THÂN**

|  | **Nhánh 1 “Bé là ai”** | **Nhánh 2 “Cơ thể bé”** | **Nhánh 3 “Nhu cầu của bé”** | **Nhánh 4 “Ước mơ của bé”** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | - Xây dựng kế hoạch bài soạn chủ đề “Bản thân” - Trang trí lớp phù hợp nhánh chủ đề:“Bé là ai”  - Kết hợp với phụ huynh cung cấp cho trẻ kiến thức về chủ đề bản thân. Sưu tầm đồ dùng, đồ chơi, tranh ảnh liên quan đến chủ đề.  - Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu chuyện... trong chủ đề.  - Phối hợp với hai phụ huynh chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ suy dinh dưỡng.( 2 trẻ)  - Vận động phụ huynh ủng hộ các nguyên vật liệu để tạo môi trường hoạt động cho trẻ  - Tuyên truyền với phụ huynh về phòng chống bệnh dịch COVID 19  - Chuẩn bị các dụng cụ, thiết bị y tế phòng dịch : Súng bắn nhiệt độ, dung dịch sát khuẩn, khẩu trang,... | - Trang trí lớp phù hợp nhánh chủ đề.: “Cơ thể bé”  - Bổ xung giấy khổ to, kéo, bút chì, bút màu, sáp, giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, giấy báo, lá cây khô, hộp bìa cát tông các loại...  - Phối hợp với hai phụ huynh chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ suy dinh dưỡng.( 2 trẻ)  - Vận động phụ huynh ủng hộ các nguyên vật liệu để tạo môi trường hoạt động cho trẻ  - Tuyên truyền với phụ huynh về phòng chống bệnh dịch COVID 19 | - Trang trí lớp phù hợp nhánh chủ đề.: “Nhu cầu của bé”  - Bổ sung nguyên liệu cho góc nghề thuật.  \* Tuyên truyền  - Một số bệnh thường gặp : Sốt xuất huyết, ho, viêm phổi.  - Các tranh ảnh phòng tránh tai nạn thương tích  - Phối hợp với hai phụ huynh chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ suy dinh dưỡng.( 2 trẻ)  - Tuyên truyền với phụ huynh về phòng chống bệnh dịch COVID 19 | - Trang trí lớp phù hợp nhánh chủ đề.: “Ước mơ của bé”  - Bổ sung nguyên liệu cho góc nghề thuật.  - Chuẩn bị kế hoạch trưng bày sản phẩm cuối chủ đề.  - Phối hợp với hai phụ huynh chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ suy dinh dưỡng.( 2 trẻ)  - Tuyên truyền với phụ huynh về phòng chống bệnh dịch COVID 19 |
| **Nhà trường** | - Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất phòng học phục vụ trẻ  - Duyệt kế hoạch chăm sóc giáo dục cho giáo viên.  - Phối hợp chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng kế hoạch, tạo môi trường ngoài trời phong phú cho trẻ hoạt động. | - Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất phòng học phục vụ trẻ  - Phối hợp chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng kế hoạch, tạo môi trường ngoài trời phong phú, sạch sẽ cho trẻ hoạt động. | - Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất phòng học phục vụ trẻ  - Phối hợp chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng kế hoạch, tạo môi trường ngoài trời phong phú, sạch sẽ cho trẻ hoạt động. | - Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất phòng học phục vụ trẻ  - Phối hợp chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng kế hoạch, tạo môi trường ngoài trời phong phú, sạch sẽ cho trẻ hoạt động. |
| **Phụ huynh** | - Kết hợp với giáo viên cung cấp cho trẻ những kiến thức về chủ đề nhánh “Bé là ai”  - Giúp trẻ chuẩn bị tâm thế để khám phá chủ đề theo tuyên truyền của giáo viên.  - Phối hợp với giáo viên chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ suy dinh dưỡng.( 2 phụ huynh )  - Ủng hộ nguyên vật liệu làm đồ chơi. | - Kết hợp với giáo viên cung cấp cho trẻ những kiến thức về chủ đề nhánh “Cơ thể bé”  - Giúp trẻ chuẩn bị tâm thế để khám phá chủ đề theo tuyên truyền của giáo viên.  - Phối hợp với giáo viên chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ suy dinh dưỡng.( 2 phụ huynh )  - Ủng hộ cho lớp một số nguyên vật liệu làm đồ chơi. | - Kết hợp với giáo viên cung cấp cho trẻ những kiến thức về chủ đề nhánh “Nhu cầu của bé”  - Giúp trẻ chuẩn bị tâm thế để khám phá chủ đề theo tuyên truyền của giáo viên.  - Phối hợp với giáo viên chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ suy dinh dưỡng.( 2 phụ huynh )  - Ủng hộ nguyên vật liệu làm đồ chơi. | - Kết hợp với giáo viên cung cấp cho trẻ những kiến thức về chủ đề nhánh “Ước mơ của bé”  - Giúp trẻ chuẩn bị tâm thế để khám phá chủ đề theo tuyên truyền của giáo viên.  - Phối hợp với giáo viên chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ suy dinh dưỡng.( 2 phụ huynh )  - Ủng hộ cho lớp một số nguyên vật liệu làm đồ chơi. |
| **Trẻ** | - Mang ảnh cá nhân trẻ tới lớp.  - Một số đồ chơi trang phục bé thích: ô tô, búp bê, nơ, ...  - Trẻ cùng cô trao đổi để làm môi trường học tập theo nội dung cô hướng dẫn. | - Trẻ cùng cô trao đổi để làm môi trường học tập theo nội dung cô hướng dẫn. | - Trẻ cùng cô trao đổi để làm môi trường học tập theo nội dung cô hướng dẫn. | - Trẻ cùng cô trao đổi để làm môi trường học tập theo nội dung cô hướng dẫn. |

**IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ: “BẢN THÂN“**

| **tt** | **Hoạt động** | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | |
| **1** | **Đón trẻ** | | - Cho phụ huynh kí sổ theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ, đón trẻ vào lớp.  - Trò chuyện với trẻ về một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.  - Cho trẻ xem video, trò chuyện với trẻ về chức năng, giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.  - Trẻ tự giới thiệu về bản thân: Họ tên, tuổi, giới tính đặc điểm bên ngoài và sở thích của bản thân.  - Trẻ nghe các bài hát về chủ đề: Em có một lời ca, Tay thơm tay ngoan, Nụ cười của bé, Múa cho mẹ xem,...  - Cho trẻ nghe, xem video âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. | | | | | |
| **2** | **Thể dục sáng** | | \* **Khởi động:** Cho trẻ đi đội hình vòng tròn nhanh, chậm, lên dốc, xuống dốc, qua hang.....về đội hình 3 hàng ngang.  \* **Trọng động**: Tập 5 động tác  + Hô hấp: Thổi bóng  + Tay: Đưa hai tay ra trước vỗ hai tay vào nhau  + Lưng, bụng: Quay người sang phải sang trái  + Chân: Ngồi xổm, đứng lên  + Bật: Bật về phía trước  - TCVĐ: Gieo hạt  \* **Hồi tĩnh**: Đi lại nhẹ nhàng vòng quanh sân tập (1-2 lần). | | | | | |
| **3** | **Hoạt động học** | **Nhánh 1**  **Bé là ai**  *Từ 4-8*  */10/2021* | **-Lĩnh vực:**  **PTTC**  -Tên HĐH: Dạy trẻ cài khuy áo | **- Lĩnh vực: PTNT**  - Tên HĐH: Khám phá “Bé là ai” | **- Lĩnh vực: PTTM**  - Tên HĐH: Vẽ bạn gái | **- Lĩnh vực: PTNN**  - Tên HĐH: Thơ :“Bé lên bốn” | **- Lĩnh vực: PTTM**  - Tên HĐH: Hát “Khúc hát đôi bàn tay” | |
| **Nhánh 2**  **Cơ thể bé**  *Từ 11-15/10/2021* | **- Lĩnh vực: PTTM**  - Tên HĐH: Múa “Tay thơm tay ngoan” | **- Lĩnh vực: PTNT**  - Tên HĐH: Khám phá đôi bàn chân | **- Lĩnh vực: PTTM**  **- Hoạt động Steam**  - Làm dép tặng bạn | **- Lĩnh vực: PTNN**  - Tên HĐH: Đồng dao “Tay đẹp” | **- Lĩnh vực: PTTC**  - Tên HĐH: Bật qua vật cản | |
| **Nhánh 3**  **Nhu cầu của bé**  *Từ 18 -22*  */10/2021* | **- Lĩnh vực: PTTC**  - Tên HĐH: Bò bằng bàn tay, bàn chân | **- Lĩnh vực: PTNT**  - Tên HĐH:  Số 3 (tiết 1) | **- Lĩnh vực: PTTM**  - Tên HĐH: Vận động: Mời bạn ăn | **- Lĩnh vực: PTTCKN - XH**  - Tên HĐH: Mừng sinh nhật bé | **- Lĩnh vực: PTNN**  - Tên HĐH: Truyện “Gấu con bị sâu răng” | |
| **Nhánh 4**  **Ước mơ của bé**  *Từ 25 -29*  */10/2021* | **- Lĩnh vực: PTNN**  - Tên HĐH: Truyện “Uớc mơ của bé” | **- Lĩnh vực: PTTM**  - Tên HĐH: Nặn vòng tay (Đề tài) | **- Lĩnh vực: PTNT**  - Tên HĐH: Xác định phía phải, phía trái của trẻ | **- Lĩnh vực: PTTM**  - Tên HĐH: Hát “Uớc mơ của bé” | **- Lĩnh vực: PTTC**  - Tên HĐH: Dạy trẻ đánh răng | |
| **4** | **HĐ ngoài trời** | **Nhánh 1** | - Quan sát: Trang phục bạn gái (tên gọi, đặc điểm)  - Trò chuyện để trẻ hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp.  - TCVĐ: Chạy chậm 60-80cm  - Chơi tự do: Trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời khu Nhà A: Chơi trong nhà bóng, cầu trượt, thang dây, đu rồng… | - Quan sát: Trang phục bạn trai  - TCVĐ: Bịt mắt bắt bạn  - Chơi tự do: Trẻ chơi khu chợ quê  - Nghe âm thanh các bài hát bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. | - Quan sát: Các kiểu tóc của bạn gái  - TCVĐ: Trẻ chơi kéo co  - Chơi tự do: Trẻ vẽ hình bạn trai bạn gái trên sân trường. | - Quan sát: Đu quay  - TCVĐ: Trẻ chơi chi chi chành chành  - Chơi tự do: Trẻ chơi khu nhà đa năng  - Nghe âm thanh các bài hát bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. | - QS: Nhà bóng  - TCVĐ: Rồng rồng dế dế  - Chơi tự do: Chơi với cát nước hòn non bộ: Câu cá, vật chìm vật nổi, đóng gạch bằng cát ẩm, đồng hồ cát...  - Cố gắng hoàn thành công việc được giao. |
|  | **Nhánh 2** | * - QS: Cây lộc vừng   - TCVĐ: Chạy chậm 60-80m  - Chơi tự do: Khu nhà đa năng  - Nghe âm thanh các bài hát bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. | - QS: Cây xoài  - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ.  - Chơi tự do: Chơi với cát nước hòn non bộ: Câu cá, vật chìm vật nổi, đóng gạch bằng cát ẩm, đồng hồ cát… | ***-*** QS: Giàn hoa giấy   * -TCVĐ: Mèo đuổi chuột   - Chơi tự do: Trẻ chơi khu chợ quê: Chơi mua bán trong các gian hàng  - Nghe âm thanh các bài hát bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. | - QS: Luống rau cải  -TCVĐ: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.  - Chơi tự do: Trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời khu Nhà A:  Chơi trong nhà bóng, cầu trượt, thang dây, đu rồng… | * - QS: Cây ổi * - LĐCS: Nhặt rác trên sân trường   - TCVĐ: Nhảy bao bố  - Chơi tự do: Khu phát triển thể chất: Đạp xe, nâng tạ, đi bộ... | |
| **Nhánh 3** | *-* Quan sát: Tháp dinh dưỡng  - TCVĐ: Kéo co  - Chơi tự do: Trẻ chơi khu chợ quê: Chơi mua bán trong các gian hàng  - Nghe âm thanh các bài hát bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. | - Quan sát: Cầu trượt  - TCVĐ: Chạy chậm 60-80m  - Chơi tự do Khu phát triển thể chất: Đạp xe, nâng tạ, đi bộ...  - Trò chuyện để trẻ hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp. | - Quan sát: Thang dây  - TCVĐ: Mèo đuổi chuột  - Chơi tự do: Khu nhà bóng  - Nghe âm thanh các bài hát bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm | - Hoạt động lao động tập thể:  + Vệ sinh đồ chơi ngoài trời.  + Địa điểm: Sân trường (khu nhà đa năng)  + Các hoạt động trọng tâm: Đếm số lượng đồ chơi cần vệ sinh trong khu đa năng, lựa chọn đồ dùng làm vệ sinh, các thao tác vệ sinh. | ***-*** Quan sát: Côn đá bóng  - TCVĐ: Ném vòng vào chai  - Chơi tự do: Chơi với cát nước hòn non bộ: Câu cá, vật chìm vật nổi, đóng gạch bằng cát ẩm, đồng hồ | |
| **Nhánh 4** | *-* Quan sát: Thời tiết  - TCVĐ: Nhảy bao bố  - Chơi tự do : Khu chòi B : Chơi mua bán với đồ chơi trong các gian hàng. | - Quan sát: Cây táo  - TCVĐ: Chạy chậm 60-80 m  - Chơi tự do: Khu đa năng | - Quan sát: Cây khế  - TCVĐ: Mèo đuổi chuột  - Chơi tự do: Chơi với cát nước hòn non bộ: Câu cá, vật chìm vật nổi, đóng gạch bằng cát ẩm, đồng hồ | - Quan sát: Cây ổi  -LĐCS: Vệ sinh, sắp xếp bếp  - TCVĐ: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.  - Chơi tự do: Khu chòi A: Chơi trong nhà bóng, cầu trượt, thang dây, đu rồng… | - Hoạt động toàn lớp:  + Nội dung: Trưng bày sản phẩm chủ đề.  + Địa điểm: Khu vực tuyên truyền chung của lớp  + Các hoạt động trọng tâm: Cho trẻ mang các sản phẩm ra trưng bày, cho trẻ quan sát, thảo luận, lựa chọn một số sản phẩm đẹp trưng bày trên phòng thư viện trường. | |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | - Thực hành thao tác rửa tay bằng xà phòng.  - Thực hành thao tác lau mặt.  - Thực hành thao tác súc miệng bằng nước muối. | | | | | |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh**  **1** | - Cho trẻ tự giới thiệu về bản thân: Họ tên, tuổi, giới tính, sở thích của bản thân; tên bố mẹ.  - Cho trẻ thực ôn hành cài khuy áo. | - Nhóm 1: Làm quen tiếng Anh tại phòng chức năng.  - Nhóm 2: Sắp xếp, vệ sinh giá góc | - Cho trẻ xem video, trò chuyện với trẻ về chức năng các giác quan ,và các bộ phận khác của cơ thể.  - ôn số | - Nhóm 1: Làm quen tiếng Anh tại phòng chức năng.  - Nhóm 2: Ôn bài thơ “Bé lên bốn” | - Tổng kết chủ đề “Bé là ai”:  - Liên hoan văn nghệ  - Nêu gương cuối tuần | |
| **Nhánh 2** | - Trò chuyện với trẻ về cách nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.  - Ôn múa: Tay thơm tay ngoan  - Chơi một số trò chơi với đôi tay: Tôm cua cá, Năm con cua đá, Những ngón tay nhúc nhích... | - Nhóm 1: Làm quen tiếng Anh tại phòng chức năng.  - Nhóm 2: Rèn trẻ sắp xếp, vệ sinh các giá góc. | - Cho trẻ xem vi deo, t với trẻ về chức năng các giác quan và các bộ phận khác cơ thể.  - Trò chuyện với trẻ về ngày 20/10 của | - Nhóm 1: Làm quen tiếng Anh tại phòng chức năng.  - Nhóm 2: Ôn bài đồng dao: Tay đẹp  - Chơi một số trò chơi với đôi tay: Tôm cua cá, Năm con cua đá, Những ngón tay nhúc nhích... | - Tổng kết chủ đề “Cỏ thể bé”:  - Liên hoan văn nghệ  - Nêu gương cuối tuần | |
|  |  | **Nhánh 3** | - Trò chuyện với trẻ về 4 nhóm thực phẩm.  - Ôn các bài hát, bài thơ đã  học trong nhánh trước. | - Nhóm 1: Làm quen tiếng Anh tại phòng chức năng.  - Nhóm 2: - Ôn số 3 | - Cho trẻ xem vi deo, trò chuyện với trẻ về chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.  - Trò chuyện với trẻ về ngày20/10 | - Nhóm 1: Làm quen tiếng Anh tại phòng chức năng.  - Nhóm 2: Ôn vận động “Mời  bạn ăn” | - Tổng kết chủ đề “Cỏ thể bé”:  - Liên hoan văn nghệ  - Nêu gương cuối tuần | |
|  |  | **Nhánh 4** | - Trò chuyện với trẻ về cách nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.  - Chơi một số trò chơi với đôi tay: Tôm cua cá, Năm con cua đá, Những ngón tay nhúc nhích... | - Nhóm 1: Làm quen tiếng Anh tại phòng chức năng.  - Nhóm 2: Sắp xếp, vệ sinh giá góc. | - Trò chuyện với trẻ về 4 nhóm thực phẩm.  - Ôn xác định phía phải, phía trái của trẻ. | - Nhóm 1: Làm quen tiếng Anh tại phòng chức năng.  - Nhóm 2:  + Trò chuyện về sở thích, ước mơ của bé  + Ôn các bài hát “Uớc mơ của bé” | - Tổng kết chủ đề “Ước mơ của bé”: Cho trẻ trưng bày sản phẩm và hát các bài hát, đọc thơ, kể chuyện trong chủ đề. | |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:**

| **tt** | **Tên góc chơi** | | **Mục đích – Yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **N1** | **N2** | **N3** | **N4** |
| **1** | **Góc phân vai** | ***\** Nấu ăn** *- Bếp ăn nhà bé* | - Trẻ biết về góc chơi mà mình thích  - Biết tự thỏa thuận nhận vai chơi  - Biết mặc trang phục phù hợp, đeo thẻ chơi  - Có kĩ năng nấu một số món ăn phù hợp chủ đề  - Trẻ biết thu dọn và sắp xếp đồ chơi lên giá sau khi chơi xong. | - Trẻ tự về góc chơi trẻ thích  - Trẻ thỏa thuận vai chơi  - Trẻ lấy và mặc trang phục ở góc chơi.  - Trẻ lựa chọn thực phẩm, chuẩn bị các dụng cụ để chế biến các món ăn, bày món ăn ra bàn, phục vụ khách hàng….  **-** Trẻ thu dọn đồ chơi về đúng nơi quy định. | - Các góc chơi phù hợp chủ đề.  - Tạp ghề, mũ, thẻ đeo góc chơi  - Bộ đồ chơi nấu ăn: Nồi, chảo, bếp ga,  - Thực phẩm: Rau, cá., bánh, trứng....,  - Lô tô món ăn: Cá rán, rau luộc, tôm hấp, phở cuốn, bánh mì kẹp,...  - Tranh hướng dẫn thao tác nấu đơn gian. | **x** | **x** | **x** | **x** |
| - Tranh hướng dẫn thao tác luộc rau | **x** | **x** |  |  |
| - Tranh hướng dẫn thao tác làm bánh mì kẹp |  |  | **x** | **x** |
| **\*Bán hàng**  *Siêu thị Ba By* | -Trẻ biết mời chào khách, giới thiệu các mặt hàng.  - Trẻ biết bày các mặt hàng theo đúng kí hiệu trên gian hàng | - Trẻ thực hành chào mời khách giới thiệu mặt hàng, nói giá hàng…người mua hàng chọn hàng, trả tiền, cám ơn…  - Trẻ bày các mặt hàng theo đúng kí hiệu trên gian hàng | - Trang phục, đồ dùng cho trẻ em, đồ dùng vệ sinh cá nhân, thực phẩm dành cho trẻ: Khẩu trang, mũ, dép, quả, bánh kẹo, sữa,...  - Bảng giá, hàng mới, tiền  - Thẻ đeo ở góc chơi  - Kí hiệu bằng hình ảnh trên các gian hàng | **x** | **x** | **x** | **x** |
| ***\** Bác sĩ**  *Phòng khám nhi* | - Trẻ biết lấy, cất đồ chơi đúng nơi quy định.  - Trẻ biết cách khám bệnh cho bệnh nhân, kê đơn thuốc, phát thuốc. | - Trẻ lấy, cất đồ chơi trên giá đồ chơi và cất đúng nơi quy định  - Trẻ thực hành thao tác khám bệnh: Đo huyết áp, nhịp tim, kê, phát thuốc cho bệnh nhân. | - Bộ đồ chơi bác sĩ  - Chuẩn bị : Một số loại thuốc chữa bệnh, sổ y bạ, bàn ghế, thẻ đeo góc chơi  - Thao tác khám bệnh  - Bác sỹ khuyên bé | **x** | **x** | **x** | **x** |
| **2** | **GÓC XÂY DỰNG** |  | -Trẻ biết phân công công việc, trao đổi , bàn bạc với nhau về mẫu xây. - Trẻ biết bố trí, sắp xếp các khu vực công viên, bồn cây, bồn hoa, khu vui chơi hợp lý. | - Thỏa thuận phân công công việc trong nhóm chơi, lựa chọn mẫu xây.  - Thực hiện các thao tác: Xây hàng rào, xây nhà, xây khu vực trồng cây, trồng hoa, khu vui chơi... | - Mẫu : Mẫu nhà, khu vui chơi  - Bảng thao tác xây.  - Các loại nguyên vật liệu, đồ chơi xây dựng, lắp ghép (gạch, cây, hoa , rau, thảm cỏ, khối hộp) - Tận dụng sản phẩm ở góc chơi khác (góc nghệ thuật, góc bán hàng…)  - Thẻ đeo ở góc | **x** | **x** | **x** | **x** |
| **3** | **GÓC NGHỆ THUẬT** | *Âm nhạc* | - Trẻ mạnh dạn tự nhiên khi tham gia hát, múa, vận động các bài hát trong chủ đề | - Hát múa các bài hát có nội dung chủ đề: Cái mũi, tay thơm, tay ngoan  - Tham gia các trò chơi âm nhạc  - Biểu diễn các bài hát trẻ thích | - Một số dụng cụ âm nhạc (Xắc xô, trống, mõ, phách tre, đàn).  - Mũ múa | **x** | **x** | **x** | **x** |
|  |  | *Tạo hình* | - Trẻ biết cầm bút bằng tay phải để tô màu, vẽ tranh  - Trẻ biết dùng tay bóp, nặn đất thành hình theo mẫu .  -Trẻ biết cách sử dụng một số nguyên liệu khác nhau để tạo ra sản phẩm về chủ đề theo mẫu gợi ý  - Yêu thích sản phẩm tạo hình do mình và bạn làm ra.  - Trẻ biết cất dọn đồ dúng khi chơi xong | - Trẻ tô vẽ tranh bạn trai, bạn gái, một số bộ phận cơ thể  - Trẻ nặn vòng tay, mũ, áo, trang sức…  - Lựa chọn các nguyên vật liệu để thực hiện làm dép, khung ảnh, vo quả...  - Trẻ mang sản phẩm của mình trưng bày trên giá.  - Trẻ thu dọn đồ chơi cất đúng nơi quy định | - Các loại nguyên vật liệu khác nhau: giấy A4,sáp màu, kéo, hồ dán, xốp, đề can vụn, …. băng dính, các nguyên liệu thiên nhiên ( lá cây, vỏ hộp, đĩa giấy, râu ngô, chấu, hột hạt, len, lá khô các loại…) - Thẻ đeo ở góc chơi.  - Giá để sản phẩm của trẻ  - Kí hiệu trên giá | **x** | **x** | **x** | **x** |
| **3** | **GÓC NGHỆ THUẬT** | *Âm nhạc* | - Trẻ mạnh dạn tự nhiên khi tham gia hát, múa, vận động các bài hát trong chủ đề | - Hát múa các bài hát có nội dung chủ đề: Cái mũi, tay thơm, tay ngoan  - Tham gia các trò chơi âm nhạc  - Biểu diễn các bài hát trẻ thích | - Một số dụng cụ âm nhạc (Xắc xô, trống, mõ, phách tre, đàn).  - Mũ múa | **x** | **x** | **x** | **x** |
| *Tạo hình* | - Trẻ biết cầm bút bằng tay phải để tô màu, vẽ tranh  - Trẻ biết dùng tay bóp, nặn đất thành hình theo mẫu .  -Trẻ biết cách sử dụng một số nguyên liệu khác nhau để tạo ra sản phẩm về chủ đề theo mẫu gợi ý  - Yêu thích sản phẩm tạo hình do mình và bạn làm ra.  - Trẻ biết cất dọn đồ dúng khi chơi xong | - Trẻ tô vẽ tranh bạn trai, bạn gái, một số bộ phận cơ thể  - Trẻ nặn vòng tay, mũ, áo, trang sức…  - Lựa chọn các nguyên vật liệu để thực hiện làm dép, khung ảnh, vo quả...  - Trẻ mang sản phẩm của mình trưng bày trên giá.  - Trẻ thu dọn đồ chơi cất đúng nơi quy định | - Các loại nguyên vật liệu khác nhau: giấy A4,sáp màu, kéo, hồ dán, xốp, đề can vụn, …. băng dính, các nguyên liệu thiên nhiên ( lá cây, vỏ hộp, đĩa giấy, râu ngô, chấu, hột hạt, len, lá khô các loại…) - Thẻ đeo ở góc chơi.  - Giá để sản phẩm của trẻ  - Kí hiệu trên giá | **x** | **x** | **x** | **x** |
|  |  |  | - Chuẩn bị mẫu:  + Tranh tô màu sáp bạn gái, bạn trai  + Tranh vẽ từ bàn tay  + In hình bàn tay bằng màu nước.  + Làm dép  + Làm khung ảnh từ cành cây khô | **x** | **x** |  |  |
|  |  |  | - Chuẩn bị mẫu:  + Vo giấy làm quả  + In ấn rau, củ quả.  + Làm váy từ hoa giấy  + Làm đồng hồ từ lá dừa  + Làm kính từ lá khế |  |  | **x** | **x** |
| **4** | **GÓC HỌC TẬP** |  | - Trẻ biết chơi với các biểu bảng, trò chơi ôn luyện chữ số  - Trẻ biết chơi trò chơi phát triển tư duy | - Chọn lô tô , dùng bút, cài, ..để hoàn thiện các bảng chơi bảng chơi.  + Nối đúng số lượng.  + Thêm bớt  + Đếm, cài số tương ứng  + Đường về nhà bé  + Đường đến khu vui chơi  + Xếp lôgic  + Ghép tranh | - Các biểu bảng để trẻ chơi  - Thẻ số, rổ đựng lô tô, bút dạ, sỏi thẻ đeo góc chơi.  - Tranh lô tô đồ chủ đề nhánh  - Tranh cắt rời, khuôn mặt có các bộ phận rời cho trẻ nghép. | **x** | **x** | **x** | **x** |
|  |  |  | Trẻ biết chơi các trò chơi khám phá chủ đề.  - Trẻ biết chơi trò chơi dân gian  - Trẻ biết chơi trò chơi Kidup  - Trẻ biết chơi bảng chơi kĩ năng  - Trẻ biết phát âm một số từ tiếng anh về chủ đề  - Nhận biết được cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên | + Bé là ai? + Bé lớn lên như thế nào?  + Cơ thể bé có gì  + Sở thích của bé  + Ước mơ của bé  + Cắp cua bỏ giỏ, cơm canh rau muống.  - Tìm bóng, ghép đôi….  - Cài khuy áo, têt tóc, kéo khóa…  - Trò chơi chiếc cón kì diệu  - Ghép tranh : cảm xúc của bé. | - Máy tính  - Bảng chơi kĩ năng  - Vòng quay, hình ảnh bạn trai, ban gái, môi, mắt có kèm chữ tiếng anh..  - Khuôn mặt, các bộ phận trân khuôn mặt với trạng thái khác nhau | **x** |  |  |  |
|  | **x** |  |  |
|  |  | **x** |  |
|  |  |  | **x** |
| **x** | **x** | **x** | **x** |
| **5** | **Góc sách** |  | - Trẻ biết cầm sách đúng chiều, lật giở từng trang để xem tranh ảnh.” Đọc” sách theo tranh minh họa.  - Trẻ tập kể chuyện với rối tay  - Trẻ có ý thức giữ gìn và bảo vệ sách. | - Trẻ lật mở từng trang sách để xem, đọc  - Trẻ đọc thơ chữ to  - Trẻ cầm sách và lật mở nhẹ nhàng | - Mẫu : Kỹ năng xem sách.  - Tuyện tranh, sách sáng tạo do cô và trẻ tự làm  - Bài thơ chữ to:“Bé lên bốn”  - Rối sáng tạo  - Thẻ đeo ở góc chơi | **x** | **x** | **x** | **x** |
| **6** | **Góc vận động** |  | - Trẻ biết chơi một số trò chơi phát triển vận động: Nhảy bao bố, cà kheo, kéo co, ném bolling, bật nhảy vào vòng, …  -Trẻ biết chơi một số trò chơi dân gian: Câu cá, ô ăn quan, cua cắp…  - Biết hợp tác khi chơi. | - Thực hiện các vận động: : Nhảy bao bố, cà kheo, kéo co, ném bolling, bật nhảy vào vòng, ném túi cát, đá bóng …  - Một số trò chơi dân gian: Câu cá, ô ăn quan, cua cắp | - Đồ chơi vận động: Bóng, cà kheo, dây kéo co, vòng, bolling, túi cát, bao bố….  - Bảng hướng dẫn các trò chơi  - Bảng chơi, mẫu chơi, sỏi, rổ, tôm cua cá…  - Thẻ đeo ở góc chơi. | **x** | **x** | **x** | **x** |

**VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT NHÁNH 2 “ CƠ THỂ BÉ”**

***Thứ 2 ngày 4 tháng 10 năm 2021***

**Tên hoạt động học: Múa: “Tay thơm tay ngoan”**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I Mục đích - yêu cầu**  
*1. Kiến thức*

- Trẻ nhớ tên bài hát, biết cách thể hiện các động tác múa minh hoạ cho lời bài hát. Biết cách chơi trò chơi.

*2. Kĩ năng*

- Rèn trẻ kĩ năng kết hợp các động tác múa nhịp nhàng, phù hợp với lời ca, giai điệu bài hát, thể hiện cảm xúc khi múa.

*3. Thái độ*

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc bài hát: Tay thơm tay ngoan, năm ngón tay ngoan.

- Mũ chóp, một số dụng cụ âm nhạc.

**III. Tiến hành**

**1.HĐ1: Ổn định tổ chức**

- Cô giới thiệu chương trình: “ Nốt nhạc vui ”.

-  Cô xin giới thiệu 3 đội chơi: + Đôi xanh, đội đỏ, đội vàng

- Cô giới thiệu các phần chơi: Phần 1: Thi tài biểu diễn, Phần 2: Giai điệu thân quen, Phần 3:

**HĐ2: Dạy vận động múa :**“***Tay thơm tay ngoan*** “( Bùi Đình Thảo)

 - Phần 1: Thi tài biểu diễn .

- Cô mở giai điệu bài hát “***Tay thơm tay ngoan*** “( Bùi Đình Thảo)

- Hỏi trẻ: Tên bài hát?

+ Cả lớp hát cùng cô 2 lần (kết hợp với nhạc) .

- Hỏi trẻ: Cách để thể hiện bài hát hay hơn.

- Cô múa cho trẻ xem:

+ Lần 1: Múa hát kết hợp nhạc trên vi tính

+ Lần 2: Múa hát chậm dãi cho trẻ xem ( ko nhạc đệm)

* ( Câu hát “ Một tay ra xoè ra”: Tay trái chống hông, tay phải đứa ra phía trước, ngửa lòng bàn tay -> Câu hát “thành 1 bông hoa”: Vuốt và uốn cong tay đưa lên đầu.
* Câu hát “ Hai tay ra xoè ra”: Tay trái giữ nguyên, tay phải đứa ra phía trước, ngửa lòng bàn tay -> Câu hát “thành 2 bông hoa”: Vuốt và uốn cong tay đưa lên đầu.
* + Câu hát “ Mẹ khen đẹp quá 2 bàn tay thơm”: Lần lượt tay bắt chéo trước ngực, đồng thời chân nhún.
* +  Câu hát “ Mẹ khen đẹp quá 2 bàn tay ngoan”: Hai tay đưa ra trước, cuộn bàn tay đưa lên đầu, vẫy nhẹ 2 tay cho đến hết nhạc)
* - Trẻ thực hiện:
* + Cả lớp múa cùng cô (2-3 lần)

+ Từng đội múa (2-3 lần)

+ Nhóm lên múa(2-3 lần)

+ Cá nhân (2-3 lần)

=> Trẻ thực hiện đan xen với nhạc, cô quan sát động viên trẻ.

+ Lớp hát múa lại cùng cô- thể hiện nét mặt, cảm xúc(1 lần)

**HĐ3 : Phần 2: Giai điệu thân quen**

**-** Cô giới thiệu tên, nội dung bài hát, hát cho trẻ nghe bài : “Năm ngón tay ngoan”- Tác giả: Trần Văn Thụ

- Cô hát cho trẻ nghe 2 lần ( Lần 2: Khuyến khích trẻ tham gia cùng cô)

**HĐ4: Phần 3: Trò chơi âm nhạc**

- Cô giới thiệu trò chơi: Tai ai tinh

- Cô hỏi trẻ cách chơi, luật chơi

- Cách chơi: Cô mời một trẻ lên đội mũ chóp. Sau đó cô mời một bạn hát, hoặc sử dụng một dụng cụ âm nhạc. Nhiệm vụ của trẻ chơi là đoán đúng tên bạn hát hoặc đúng tên dụng cụ âm nhạc mà bạn sử dụng.

+ Luật chơi: Trẻ đoán không đúng sẽ phải nhảy lò cò.( Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần)

**- Kết thúc** : Nhận xét – Tuyên dương.

IV. **Đánh giá trẻ cuối ngày**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Biểu hiện về sức khỏe của trẻ: Đa số trẻ có sức khoẻ tốt đảm bảo tham gia các hoạt động.

- Có 1 trẻ có biểu hiện sổ mũi trong giờ trò chuyện sáng, (cháu Hưng). Cô nhỏ nước muối sinh lý cho trẻ, dùng giấy mềm lau mũi.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

+ Hoạt động học: - Trẻ chú ý quan sát cô múa , hứng thú nghe cô hát và tích cực tham gia các trò chơi

+ Hoạt động ngoài trời: Trẻ tích cực tham gia các hoạt động .

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

+ Hoạt động học: - Đa số trẻ thể hiện các động tác múa đúng, nhịp nhàng, với lời ca, giai điệu bài hát.

Cháu Linh và Cháu Huyền múa đẹp. Cháu Huy, Khang, Minh động tác còn cứng, chưa linh hoạt (Cô sẽ ôn cho trẻ vào hoạt động chiều)

+ Hoạt động góc: Dự kiến quan sát góc tạo hình: nguyên vật liệu có đủ cho trẻ hoạt động. Trẻ tích cực tham gia chơi.

***Thứ 3 ngày 5 tháng 10 năm 2022***

**Tên hoạt động học: Khám phá đôi bàn chân**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**I Mục đích - yêu cầu**  
*1. Kiến thức*

- Trẻ biết tên, số lượng, đặc điểm của bàn chân: ( Ngón chân, móng chân, gót chân, lòng bàn chân, kẽ ngón chân….) và biết tác dụng của đôi bàn chân.

- Trẻ biết cảm giác của đôi bàn chân khi đi trên: thảm, sỏi, bông, tre…..

*2. Kĩ năng*

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ, kĩ năng tham gia các trò chơi liên quan đến đôi bàn chân.

- Nhận xét và nói lên cảm giác của bàn chân khi tham gia trò chơi.

*3. Thái độ*

- Giáo dục trẻ giữ gìn cho đôi chân luôn sạch sẽ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động cùng cô và bạn.

**II. Chuẩn bị**

*- Đồ dùng :* 4 con đường, sỏi, thảm, bông, tre... cho trẻ trải nghiệm, giá, kẹp treo sản phẩm.

**III. Tiến hành**

**1.HĐ1: Ổn định tổ chức**

- Trẻ đọc bài đồng dao “ Rềnh rềnh, ràng ràng” .

- Hỏi trẻ:

+Tên bài đồng dao?

+ Bài đồng dao đã nói về điều gì? Một người có mấy chân? Hai người mấy chân?

+ Tác dụng của đôi chân?

- Cô gợi mở cho trẻ đi tìm hiểu về đôi bàn chân của bé.

**2. HĐ2: Khám phá đôi bàn chân.**

- Cô cho trẻ ngồi theo đội hình vòng tròn.

- Hỏi trẻ:

+ Đôi bàn chân của chúng mình đâu?

+ Mỗi người người có mấy bàn chân? Vậy 2 bàn chân còn được gọi là gì?( Đôi bàn chân)

+ Cho trẻ kể về những bộ phận trên bàn chân. (Công dụng của các bộ phận đó)

+ Cách vận động của đôi bàn chân .

-> Cô chốt: Chúng mình có 2 bàn chân, trên 2 bàn chân có ngón chân, mu bàn chân, lòng bàn chân, gót chân, kẽ chân. Bàn chân giúp chúng ta đi dễ dàng, ngón chân giúp ta bám cho chắc, ngón chân cái to hơn các ngón chân còn lại...

\* Cho trẻ trải nghiệm: Xoa bàn chân để cảm nhận sự nóng lên của bàn chân

\* Giáo dục trẻ: Để đôi bàn chân luôn khỏe mạnh thì mình phải giữ chân sạch sẽ, đi giày dép khi ra ngoài, đi tất khi trời lạnh.

**3. HĐ3: Trò chơi củng cố**

**\* Trò chơi 1“ Nu na nu nống”**

- Cô phổ biến cách chơi: Cả lớp đọc bài đồng dao nu nu nu nống. Đến câu “được vào đánh trống” cô yêu cầu trẻ dùng các bộ phận trên bàn chân để đánh xuống sàn nhà:

+ Đánh trống bằng gót chân.

+ Đánh trống bằng ngón chân.

+ Đánh trống bằng lòng bàn chân.

- Luật chơi: Trẻ nào làm đúng yêu cầu được khen, trẻ làm chưa đúng sẽ phải làm lại theo yêu cầu.

**\* Trò chơi: Trải nghiệm đôi chân.**

- Cô cho trẻ đi trên các con đường bằng thảm, bằng sỏi, bằng thảm tre và bằng bông . Cho trẻ cùng bước chân lên các con đường đó và cảm nhận xem khi đi trên các con đường đó sẽ như thế nào? Nói lên cảm giác khi đi trên các con đường đó (Hỏi 2-3 trẻ)

- Cô nhận xét giờ học, khen và động viên trẻ.

IV. **Đánh giá trẻ cuối ngày**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Biểu hiện về sức khỏe của trẻ: Đa số trẻ có sức khoẻ tốt đảm bảo tham gia các hoạt động.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

+ Hoạt động học: Đa số trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động khám phá. Trẻ phấn khích khi được trải nghiệm đi trên thảm sỏi bông, tre.

+ Hoạt động ngoài trời: Trẻ tích cực tham gia các hoạt động . Đặc biệt là hoạt động chơi với cát nước, hòn non bộ. Dự kiến: Có cháu bị ướt quần áo. Cô cho trẻ vào thay quần áo.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

+ Hoạt động học: - Trẻ biết mỗi người có 2 bàn chân. Biết tên và một số đặc điểm của đôi bàn chân: ( ngón chân, móng chân, gót chân, lòng bàn chân, kẽ ngón chân….) và biết tác dụng của đôi bàn chân. Trẻ đã nhớ được đặc điểm của đôi bàn chân.

+ Hoạt động góc: dự kiến quan sát góc xây dựng: Nguyên vật liệu có đủ cho trẻ chơi. Trẻ hoàn thành được công trình xây dựng của mình

***Thứ 4 ngày 6 tháng 10 năm 2021***

**Tên hoạt động học: Giáo án hoạt động steam làm dép tặng bạn**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:** Trẻ biết đặc điểm, hình dáng, công dụng của đôi dép, biết cách làm đôi dép từ nguyên liệu sắn có.

**2. Kỹ năng:** Phát triển tư duy, tưởng tượng trí thẩm mỹ của trẻ. Củng cố kỹ năng vẽ, xé, dán, phết hồ, tô màu cho trẻ

**3. Thái độ**: Trẻ tích cực và hứng thú tham gia các hoạt động, Biết bảo vệ đồ dùng và sản phẩm của mình và của bạn

**\* STEAM:**

**1. S - Khoa học:** Cấu trúc của đôi dép có đế dép, quai dépvà gắn kết chắc chắn.

**2. T- Công nghệ:** Sử dụng các nguyên, vật liệu, dụng cụ (giấy các loại, lá cây, bìa cát tông, kéo, keo, băng dính hai mặt...) để thiết kế dép đồ chơi.

**3. E**- **Kĩ thuật:** Thực hiện kĩ thuật vẽ, cắt, xé, dán, gắn đính để thiết kế đôi dép.

**4. A** - **Nghệ thuật:** Tô màu, trang trí đôi dép từ các nguyên vật liệu khác nhau đảm bảo thẩm mỹ, sáng tạo, màu sắc hài hòa.

**5. M - Toán**: Hình dạng, cao thấp, dài ngắn, to nhỏ, số lượng.

**II. Chuẩn bị**

- Giấy A4, xốp màu, xốp nỉ, bìa cát tông, giấy màu, bìa màu.

- Bút dạ màu, bút chì, kéo,băng dính 2 mặt

- Phối hợp phụ huynh chuẩn bị 1 số lá cây, hột hạt, lõi ngô.

**III. Tiến hành**

**1. HĐ1: Đôi dép**

- Cô cho cả lớp hát bài: Đôi dép: Tác giả Hoàn Kim Định

- Hỏi trẻ (2 phút)

+ Dép dùng để làm gì?

+ Tại sao lại gọi là đôi dép?

+ Dép có đặc điểm như thế nào?

- Trẻ tưởng tượng (3 phút)

- Các con đã biết những kiểu dép nào? Đôi dép đó làm bằng chất liệu gì?

- Cô giới thiệu hôm nay cô cháu mình sẽ thiết kế những đôi dép đồ chơi để tặng các bạn ở góc bán hàng .

- Hỏi trẻ: Con sẽ làm đôi dép gì? Con làm như thế nào? Cần nguyên liệu gì để làm?

**2 . HĐ2: Trẻ thực hiện**

**2.1. Thiết kế (4 phút)**

- Yêu cầu trẻ vẽ đôi dép theo ý tưởng mình định làm.

- Cô quan sát, giúp đỡ khi trẻ gặp khó khăn.

**2.2. Chế tạo (11 phút)**

- Cô cho trẻ thực hiện theo bản thiết kế, trang trí đôi dép theo ý tưởng của mình.

- Cô gợi ý trẻ các nhóm chế tạo hoàn chỉnh đôi dép từ các nguyên vật liệu khác nhau, thêm các chi tiết của đôi dép: phần đế dép, phần quai dép, trang trí cho đôi dép thêm đẹp…..

- Cô quan sát và hỗ trợ trẻ trong quá trình thực hiện khi trẻ gặp khó khăn.

+ Con đang làm gì? Làm như thế nào? Phần quai dép, trang trí cho đôi dép thêm đẹp…..

- Cô quan sát và hỗ trợ trẻ trong quá trình thực hiện khi trẻ gặp khó khăn.

+ Con đang làm gì? Làm như thế nào?

+ Con gặp khó khăn gì không? Con đã làm gì để khắc phục?

+ Con nhờ ai giúp mình? Con thấy kết quả thế nào?

**2.3. Thử nghiệm và thiết kế lại (4 phút)**

- Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm của nhóm mình hoặc cá nhân

- Cô đặt các câu hỏi cho trẻ.

+ Con làm được gì đây?

+ Con thiết kế như thế nào?

+ Phối màu đã hợp lý chưa?

- Con thấy đôi dép của mình đã chắc chắn chưa, có bị bong chỗ nào không? (Cô cho trẻ cầm lên, kiểm tra)

+ Con có muốn thay đổi gì trong thiết kế hoặc sản phẩm của mình không?

+ Nếu được chỉnh sửa các con sẽ chỉnh sửa gì?

- Cho trẻ nói lên suy nghĩ của mình, cô tổng hợp ý kiến và chuẩn bị cho dự án sau.

**3. Kết thúc:** Cô cho trẻ thu dọn đồ dùng và mang dép về tặng góc bán háng.

IV. **Đánh giá trẻ cuối ngày**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Biểu hiện về sức khỏe của trẻ: Trẻ khoẻ mạnh khi đến lớp và tham gia vào các hoạt động cùng cô và các bạn.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

- Hoạt động học: Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động làm dép

- Hoạt động rửa tay, rửa mặt: Trẻ có thói quen xếp hàng chờ đến lượt khi tham gia hoạt động rửa tay, rửa mặt.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- Hoạt động học:

+ Trẻ đã chọn được các nguyên liệu, có kĩ năng vẽ, dính dán, sắp xếp... để tạo thành đôi dép.

+ Hoạt động rửa tay: Một số trẻ còn rửa tay, rửa mặt chưa đúng thao tác.( Cô sửa cho trẻ và rèn thêm vào hoạt động chiều)

***Thứ 5 ngày 7 tháng 10 năm 2021***

**Tên hoạt động học: Đồng dao “Tay đẹp”**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**I. Mục đích- yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên bài đồng dao, hiểu nội dung bài đồng dao “Tay đẹp”: Nói về tác dụng của đôi tay

2. Kỹ năng:

- Rèn trẻ thuộc bài đồng dao, đọc đúng theo vần, nhịp điệu, kết hợp nhịp nhàng với dụng cụ gõ đệm.

- Rèn khả năng ngắt nghỉ rõ ràng, mạch lạc và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ phải yêu quý giữ gìn đôi bàn tay.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết hợp tác và thực hiện theo yêu cầu của cô

**II. Chuẩn bị:**

- Hình ảnh bài đồng dao

- Bảng tương tác có thiết kế theo nội dung đàm thoại

- Một số dụng cụ gõ đệm: Mõ dừa, phách tre, sắc xô…

- Nhạc bài hát: Khúc hát đôi bàn tay.

**III. Cách tiến hành:**

**1. HĐ1: Ổn định tổ chức:**

- Cho trẻ hát bài: “ Khúc hát đôi bàn tay”

Hỏi trẻ:

+Tên bài hát, bài hát nói về bộ phận nào?

+ Tác dụng của đôi bàn tay.

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn và bảo vệ đôi tay của mình.

- Tên bài thơ, bài đồng dao trẻ biết về đôi tay.

**2. HĐ2: Đồng dao: Tay đẹp**

- Cho trẻ đọc bài đồng dao (Nếu trẻ thuộc)

- Cô đọc cho trẻ nghe lần 1 (kết hợp với cử chỉ ánh mắt điệu bộ để trẻ cảm nhận rõ hơn nhịp điệu của bài đồng dao.)

- Hỏi trẻ:

+ Tên bài đồng dao cô vừa đọc?

- Cô đọc cho trẻ nghe lần 2 (kết hợp hình ảnh)

- Đàm thoại( Sử dụng bảng tương tác: thiết kế trò chơi cho trẻ lên trả lời trên bảng)

+ Bài đồng dao nói về bộ phận nào?

+ Trong bài đồng dao có mấy tay?

+ Bàn tay làm được những công việc gì?( Cho trẻ đọc lại câu đồng dao nói về những công việc đó, kết hợp tương tác trên bảng)

- Khi cô đọc đồng dao các con thấy cô đọc như thế nào,?

- Khi đọc chúng mình cần chú ý điều gì?

-> Cô lưu ý trẻ cần đọc nhịp nhàng và ngắt nghỉ theo ngữ điệu và có thể kết hợp với một số dụng cụ gõ đệm để bài đồng dao hay hơn.

- Cô đọc với dụng cụ gõ đệm.

\* Dạy trẻ đọc diễn cảm:

- Cả lớp đọc (1-2 lần) ( Cô chú ý lắng nghe và sửa sai cho trẻ)

- Tổ, nhóm, cá nhân ( Đọc xen kẽ).

=> Trẻ thực hiện, cô giao nhiệm vụ cho các bạn ngồi dưới lắng nghe, nhận xét bạn.

**3. HĐ3: Trò chơi với đôi tay**

- Cô tổ chức cho trẻ chơi một số trò chơi với đôi tay: Kéo cưa lừa xẻ, lộn cầu vồng, tập tầm vông.

- Cô động viên khen ngợi trẻ.

IV. **Đánh giá trẻ cuối ngày**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Biểu hiện về sức khỏe của trẻ: Trẻ khoẻ mạnh khi đến lớp và tham gia vào các hoạt động cùng cô và các bạn.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

- Hoạt động thể dục sáng: Trẻ vui vẻ khi tham gia tập thể dục buổi sáng.

- Giờ đón: Trẻ ngoan ngoãn, lễ phép, có thói quen chào cô, chào bố mẹ khi đến lớp.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- Hoạt động học:

+ Trẻ đọc thuộc bài đồng dao, một số trẻ biết đọc kết hợp với dụng cụ gõ đệm theo vần điệu nhịp nhàng.

- Hoạt động vệ sinh ăn ngủ: Trẻ có kĩ năng tự xúc cơm ăn, chia khay về bàn.

***Thứ 6 ngày 8 tháng 10 năm 2021***

**Tên hoạt động học: Bật qua vật cản**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức: Trẻ biết tên vận động, biết cách phối hợp tay và chân, dùng sức bật của đôi chân để thực hiện được vận động “ Bật qua vật cản”

2. Kĩ năng: Rèn trẻ kỹ năng nhún chân kết hợp lăng tay lấy đà và dùng lực của chân để bật qua vật cản.

3.Thái độ: Trẻ hào hứng tham gia tiết học cùng cô và các bạn.

**II. Chuẩn bị:**

- Hai vật cản có chiều cao 10 cm, 2 vật cản có chiều cao 15 cm, rộng 5-6 cm, dài 50cm và một số vật cản cho trẻ chơi trò chơi.

- Vạch xuất phát cách vật cản 12-15cm

- Rổ, chai nước Lavie

- Nhạc bài hát “ Bé khoẻ ngoan”, “Con cào cào”

**III. Tiến hành:**

***1. HĐ1: Đố bé***

- Cô đọc câu đố:

Cái gì giúp bé bước nhanh

Đến trường gặp bạn học hành bé ơi

- Trẻ giải đố.

- Trò chuyện:

+ Đôi chân có tác dụng gì? Cho trẻ dùng đôi chân đi chạy các kiểu theo đội hình vòng tròn.

- Về đội hình 3 hàng ngang.

***2. Hoạt động 2: Bật qua vật cản***

\* **Tập bài tập PTC:**

+ Tay: Đưa 2 tay ra trước, lên cao

+ Chân: Nhún chân, tay đưa sang ngang, ra trước.

+ Lườn: Đứng đưa tay lên cao cúi gập người về phía trước

+ Bật: Bật tiến lùi (ĐTNM)

- Tập kết hợp cùng lời bài hát: “Nắng sớm”.

\* **VĐCB: Bật qua vật cản**

**-** Cô tặng đồ dùng cho 2 đội.

- Hỏi trẻ tên đồ dùng?

+ Cho trẻ nêu ý tưởng chơi với đồ dùng ?

+ Cho trẻ chơi theo ý thích của trẻ.

+ Cô chốt “Bật qua vật cản”

+ Cho trẻ bật thử (1-2 trẻ)

- Trẻ nêu ý kiến và thực hiện.

- Cô chốt vận động: Bật qua vật cản

- Cô làm mẫu :

+ Lần 1: Tập mẫu (không phân tích)

+ Lần 2: Tập mẫu kết hợp phân tích động tác:

**CB**: Đứng trước vạch xuất phát 2 tay để dọc thân, mắt nhìn thẳng.

**TH:** Khi có hiệu lệnh 1 tiếng sắc xô, đầu gối hơi khụy hai tay đưa ra phía trước rồi lăng tay ra phía sau để lấy đà, người hơi cúi về phía trước dùng sức của chân nhún bật qua vật cản, tiếp đất nhẹ nhàng bằng 2 mũi bàn chân đồng thời 2 tay đưa ra trước để giữ thăng bằng. Thực hiện xong đứng về cuối hàng.

- Cho 2 đội thực hiện: Lần lượt từng thành viên của 2 đội lên bật.

+ Lần 1: Bật qua vật cản 10 cm

+ Lần 2: Bật qua vật cản 15 cm (Cho trẻ so sánh 2 vật cản), (Tăng độ khó)

- Cô giao nhiệm vụ cho trẻ quan sát bạn tập và nhận xét. Cô bao quát, sửa sai cho trẻ.

- Hỏi trẻ lại tên vận động?

- Cho 2 trẻ tập tốt nhất lên thực hiện.

- Cô dẫn dắt cho trẻ chơi trò chơi.

\* **TCVĐ: Chuyền nước**

- Cô giới thiệu trò chơi: Chuyền nước

- Cách chơi: Lần lượt 2 thành viên của mỗi đội lên đặt chai nước lên trên vật cản rồi cầm 2 đầu vật cản, sau đó di chuyển khéo léo đến vạch đích rồi đặt chai nước lên bàn của đội mình.

- Luật chơi: Khi di chuyển không làm rơi chai nước. Trong thời gian là một bản nhạc đội nào chuyển được nhiều chai nước về đến đích hơn thì đội đó sẽ giành chiến thắng.

- Tổ chức cho trẻ chơi 2- 3 lần.

- Cô cùng trẻ nhận xét kết quả chơi, động viên khích lệ trẻ.

***3. Hoạt động 3: Bé đi dạo***

- Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 2-3 vòng trên nền nhạc “Con cào cào.”.

IV. **Đánh giá trẻ cuối ngày**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Biểu hiện về sức khỏe của trẻ: Trẻ khoẻ mạnh khi đến lớp và tham gia vào các hoạt động cùng cô và các bạn.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

- Hoạt động góc: Trẻ vui vẻ , hợp tác khi tham gia hoạt động góc, trẻ chia sẻ đồ chơi với bạn.

- Giờ ngủ: Trẻ ngủ ngon. Cháu Hưng khó ngủ (Cô cho trẻ nằm cạnh cô, vỗ về cho trẻ dễ ngủ)

- Hoạt động chiều: Trẻ vui vẻ nhận bé ngoan, lễ phép chào cô, chào bố mẹ khi về.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- Hoạt động học: Trẻ bật qua được vật cản đúng tư thế, đúng kĩ năng.

- Hoạt động góc: Trẻ hoàn thành sản phẩm các góc chơi.